

Bản án số: 61/2025/HS-ST

Ngày 24 - 6- 2025

**NHÂN DANH**  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Lê.

**Các hội thẩm nhân dân:** Ông Lại Văn Bảo và bà Nguyễn Thị Thủy.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1. Cao Văn T**, sinh ngày 05/8/1975, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ B, khu B, phường C, thành phố H tỉnh, Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ C, khu C, phường C, thành phố C; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn B (đã chết) và bà Vũ Thị T1 (đã chết); vợ: Đỗ Thị H và 01 con; Tiền án: ngày 20/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 22/01/2024 chấp hành xong bản án; tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/6/1995, Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, ngày 30/4/2000 chấp hành xong bản án; ngày 25/6/2001, Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 23/01/2009 chấp hành xong bản án; bị bắt khẩn cấp ngày 20/01/2025; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Q, có mặt.

**2. Phạm Văn T2**, sinh ngày 20/12/1979, tại huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: tổ B, khu Đ, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ: Hà Thị N1 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt khẩn cấp ngày 20/01/2025; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Q – khu vực C, có mặt.

**3. Đặng Huy C1**, sinh ngày 02/02/1991, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ F, khu F, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Huy T3 (đã chết) và bà Phạm Thị Mai A; vợ: Trương Thu H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt khẩn cấp ngày 20/01/2025; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Q – khu vực C, có mặt.

- *Người làm chứng*: chị Hà Thị N1 (có mặt) và chị Ngô Thị T4 (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T2 và Đặng Huy C1 là bạn. Trưa ngày 20/01/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T2 gọi điện thoại qua ứng dụng zalo rủ C1 cùng sử dụng ma túy “đá”. C1 đồng ý. T2 đi xe máy biển số 14U1- 537.52 của vợ chồng T2 đến nhà C1 tại tổ F, khu F, phường C, thành phố C đưa cho C1 300.000 đồng và xe máy để C1 đi mua ma túy. Cảnh biết Cao Văn T có ma túy bán, C1 gọi điện thoại cho T nhưng T nghe nên C1 gọi bằng zalo vào điện thoại của chị Ngô Thị T4 (là chủ nhà trọ và là người yêu của T) thì gặp được T. Cả hai thống nhất giá 300.000 đồng/túi ma túy “đá”, trả tiền mặt, giao nhận tại công nhà trọ của T (tại tổ C, khu C, phường C, thành phố C).

Mua được ma túy, C1 mang về nhà. Cùng lúc này chị Hà Thị N1 (vợ T2) đến thì T2 đưa xe máy cho chị N1 đi công việc của gia đình. Khi vào trong phòng khách, C1 lấy bộ đồ sử dụng ma túy đá để lên trên mặt bàn, đổ ma túy vừa mua vào nỏ thủy tinh. Thường dùng bật lửa hơi nóng ma túy hút trước, sau đó C1 tiếp tục hơi nóng để hút. Đến 15 giờ cùng ngày, khi T5 và C1 đang sử dụng ma túy thì bị Công an phường C phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố C kiểm tra phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng:

- Thu của C1: 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 ống thủy tinh uốn cong một đầu có bầu tròn (kí hiệu M1); 01 bật lửa gas màu đỏ có đầu khò; 01 túi nilon khoảng (1,3x1,5)cm (kí hiệu M2) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart kèm 01 sim.

- Thu của T2: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone kèm 01 sim.

Căn cứ lời khai của C1, Cơ quan điều tra khám xét, bắt giữ khẩn cấp đối với Cao Văn T, thu giữ vật chứng: 300.000 đồng; 12 túi nilon (kí hiệu từ M3 đến M14) và 01 ống thủy tinh có một đầu uốn cong (kí hiệu M15) chứa chất tinh thể màu trắng; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 lọ thủy tinh có nắp đậy 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút bằng nhựa; 01 ống hút bằng nhựa màu xanh dài khoảng 6,2cm cắt vát nhọn một đầu; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel kèm 01 sim.

Tại Bản kết luận giám định số 157 ngày 24/01/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q, kết luận: Mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M15 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu vật kí hiệu từ M3 đến M15 là 6,151 gam. M1, M2 là dạng vết không xác định được khối lượng.

Tại Bản kết luận giám định số 158 ngày 24/01/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Văn T2, Đặng Huy C1 và Cao Văn T và Ngô Thị T4.

Quá trình điều tra, Phạm Văn T2, Đặng Huy C1 và Cao Văn T khai nhận như trên và bị cáo T còn khai: nguồn gốc ma túy T mua vào ngày 17/01/2025 của một người đàn ông không quen tại khu vực cầu Q, thành phố Hải Phòng với 5.000.000 đồng rồi chia nhỏ bán và sử dụng. Chị T4 chủ nhà trọ không biết việc T sử dụng và bán ma túy.

Người làm chứng – chị Hà Thị N1 có lời khai về việc bị cáo T2 sử dụng xe máy biển số 14U1- 537.52 phù hợp với lời khai của bị cáo T2. Chị không biết bị cáo sử dụng xe vào việc mua ma túy. Chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình chị. Hiện chị vẫn đang quản lý và sử dụng xe, chị không có ý kiến và yêu cầu gì.

Người làm chứng – chị Ngô Thị T4 có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện, chị quên điện thoại tại phòng bị cáo T dẫn đến việc bị cáo T sử dụng điện thoại của chị để bán ma túy, phù hợp với lời khai của bị cáo T và C1. Chị không biết bị cáo T sử dụng điện thoại của chị vào việc bán ma túy. Chị đã sử dụng ma túy trong một dịp liên hoan nhưng do thời gian đã lâu nên chị không nhớ địa điểm, nguồn gốc ma túy mình sử dụng. Chị không sử dụng ma túy cùng bị cáo T, chị không biết T bán và sử dụng ma túy tại nhà trọ thuê của chị.

Bản Cáo trạng số 1881/CT-VKSCP ngày 02/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Phạm Văn T2 và Đặng Huy C1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Phạm Văn T2 và Đặng Huy C1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Cao Văn T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2025; áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Văn T2 và Đặng Huy C1 từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2025; không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng là tiền do bị cáo T phạm tội mà có và 03 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và các vật chứng còn lại.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép ma túy của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội, không bị oan. Các bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận và tại lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố Tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu như: biên bản kiểm tra hành chính và thu giữ đồ vật lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 20/01/2025; biên bản khám xét lập hồi 19 giờ 35 phút ngày 20/01/2025; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kiểm tra điện thoại; kết luận giám định của của phòng K Công an tỉnh Q; phù hợp với lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: ngày 20/01/2025, tại thành phố C, Cao Văn T có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Đặng Huy C1. T còn tàng trữ 6,151 gam ma túy Methamphetamine để bán thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt, thu giữ vật chứng. Ngoài ra, năm 2018 bị cáo Cao Văn T đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i, q khoản 2 Điều 251 BLHS.

Sau khi mua được ma túy của T, Đặng Huy C1 và Phạm Văn T2 có hành vi tổ chức cho nhau sử dụng trái phép ma túy nên hành vi của bị cáo C1 và T2 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS.

Vậy nên việc truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số: 1881/CT-VKSCP ngày 02/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy: bị cáo Cao Văn T phạm tội độc lập nên chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Huy C1 và Phạm Văn T2 mang tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo T2 là người khởi xướng và đưa tiền đi mua ma túy, bị cáo C1 là người trực tiếp đi mua ma túy, trực tiếp cung cấp phương tiện và địa điểm cho việc sử dụng ma túy nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc tổ chức sử dụng ma túy cho nhau cùng sử dụng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà còn làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần bắt các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Đối với 01 (một) phong bì số: 157/KL - KTHS còn nguyên dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo: các bị cáo C1 và T2 đã sử dụng điện thoại vào việc mua và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo T từ chối nhận lại điện thoại nên cần tịch thu cả 03 chiếc điện thoại nộp ngân sách Nhà nước.

Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 chai nhựa có nắp màu đen trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 bật lửa gas màu đỏ có đầu khò; 01 lọ thủy tinh có nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 cân tiểu ly; 15 vỏ túi nilon và 03 sim điện thoại, đây là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo T đã thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe máy biển số 14U1- 537.52 sau khi C1 đi mua ma túy về thì chị N1 đã đến lấy lại xe, đây là phương tiện duy nhất sử dụng vào công việc của gia đình, chị N1 không biết việc T2 và C1 sử dụng đi mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với người đàn ông, theo Cao Văn T khai đã bán ma túy cho T, do không có thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở làm rõ.

[8] Chị Ngô Thị T4 không biết việc T sử dụng điện thoại của mình để liên lạc mua bán ma túy với C1 nên không phạm tội. Ngoài ra, T và T4 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an tỉnh Q đã xử phạt vi phạm hành chính.

[9] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cao Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2025.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn T2 và Đặng Huy C1 mỗi bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2025.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số: 157/KL - KTHS còn nguyên dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh Q bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định; 01 chai nhựa có nắp màu đen trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 bật lửa gas màu đỏ có đầu khò; 01 lọ thủy tinh có nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa; 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh; 01 bật lửa gas màu đỏ; 01 cân tiểu ly; 15 vỏ túi nilon và 03 sim điện thoại thu giữ của các bị cáo; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo T và 03 chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo.

(Tình trạng vật chứng, tài sản thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 96/BB-THA ngày 17/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Cao Văn T, Phạm Văn T2 và Đặng Huy C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- CCTHADS thành phố Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Nguyễn Hải Lê**